TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 813/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1120/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Bùi Kim H – sinh năm 1978; Nơi ĐKHK và chỗ ở: Số ngõ T , phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Và **anh Dương Minh T** – sinh năm 1979; Nơi ĐKHK và chỗ ở: Số ngõ V, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Bùi Kim H và anh Dương Minh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 11 năm 2000 tại Uỷ ban nhân dân phường V, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể hòa giải được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2015 đến nay. Nay anh T và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T, chị H cùng đề nghị được Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Kim H và anh Dương Minh T có hai con chung là cháu Dương Minh Kỳ A , sinh ngày 03/11/2000 và Dương Minh Đ, sinh ngày 14/5/2010. Ly hôn, cháu Kỳ A đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, anh chị thỏa thuận giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H.

[3] Về tài sản chung: anh T và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh T và chị H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Kim H và anh Dương Minh T.

- Về con chung: Chị Bùi Kim H và anh Dương Minh T có hai con chung là cháu Dương Minh Kỳ A, sinh ngày 03/11/2000 và Dương Minh Đ, sinh ngày 14/5/2010. Ly hôn, cháu Kỳ A đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Minh Đ và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Anh T, chị H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008074 ngày 13 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kiều My